

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST

Ngày: 24/01/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình

Bà Đồng Thị T Hương

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 11/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số nhà 18, ngõ 479, đường C, phố S, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 34, đường L, phố M, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 3/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K. Vợ: Lưu Thị M, sinh năm 1973 (đã ly hôn). Hiện đang sống như vợ chồng với Lê Thị H1. Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Về nhân thân:

- Tại bản án số 136/HSST ngày 16/12/1988, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và Trộm cắp tài sản riêng của công dân.

- Tại bản án số 23/HSST ngày 30/10/1989, Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt Nguyễn Văn H 6 tháng tù tội Cố ý gây thương tích tổng hợp với 12 tháng tù của Bản án số 136/HSST ngày 16/12/1988 buộc H phải chấp hành là 15 tháng tù.

- Tại Bản án số 659/HSST ngày 20/5/1992, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt H 12 năm tù về tội Cướp tài sản.

- Tại Bản án số 48/HSST ngày 19/5/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt H 10 năm tù tội Cướp tài sản, phạt quản chế 3 năm sau khi mãn hạn tù.

- Ngày 29/5/2014 Công an thành phố Ninh Bình ra Quyết định số 49 xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi Đưa hối lộ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 21/9/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn Nguyễn Xá, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Anh Đỗ Đình P, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Khoái Thượng, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Mai Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người nghiện ma túy; khoảng 22 giờ ngày 10/9/2018, Nguyễn Văn H một mình đi xe ôm từ nhà sang khu vực đầu cầu Non Nước thuộc địa phận xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 2.400.000 đồng được 01 túi nilon màu trắng có chứa 08 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. Xác định đúng là ma túy đá, H đi xe ôm về phòng trọ của mình ở số nhà 34 đường Lý Nhân Tông, phố Ngọc Mỹ, phường T Bình, thành phố Ninh Bình rồi lấy một phần tư của một gói ma túy ra để sử dụng cho bản thân, ba phần tư số ma túy của gói ma túy H cho vào túi nilon màu trắng rồi lấy mảnh giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đen gói lại. Sau đó H cất túi ma túy trên cùng 07 túi ma túy còn lại vào trong bóng đèn ngủ trước cửa nhà vệ sinh để sử dụng và bán trái phép. Khoảng 10 giờ ngày 12/9/2018, Phạm Văn T sinh năm 1984 trú tại thôn Nguyễn Xá, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình gặp và rủ Đỗ Đình P sinh năm 1992 trú tại thôn Khoái Thượng, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình góp tiền đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Phúc đồng ý góp 100.000 đồng, T góp 200.000 đồng. Sau đó Phạm Văn T dùng điện thoại nhãn hiệu Masstel số thuê bao 0943602834 của mình gọi đến số thuê bao 0869871495 của Nguyễn Văn H hỏi “Anh có nhà không để cho em một nôi ba”. Ý T hỏi H có nhà không để cho T một túi ma túy đá giá 300.000 đồng. H nói có và hẹn T đến phòng trọ của mình để bán ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T mượn xe mô tô của một người bạn nghiện (T không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhớ biển kiểm soát xe mô tô) rồi chở Phúc đến phòng trọ của H để mua ma túy. Khi gần đến nơi, Phúc đứng ở ngoài xe đợi còn T đi vào phòng trọ gặp H đưa cho H 300.000 đồng. H cầm tiền để xuống bàn uống nước rồi đi vào nhà vệ sinh lấy trong bóng đèn ngủ ra 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đen bên trong là túi nilon màu trắng KT (01x01)

cm có chứa chất tinh thể màu trắng là gói ma túy đá mà trước đó H đã sử dụng một phần ra đưa cho T. Sau khi mua được ma túy, T chở Phúc đi trả xe máy rồi cả hai đi xe ôm đến khu vực nghĩa trang đền Hiêm thuộc phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình sử dụng gói ma túy đá vừa mua được của H thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại vị trí ngồi của T và Phúc 01 túi nilon màu trắng KT (01x01) cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, đen; 01 chai nhựa màu trắng đường kính 06cm, cao 20 cm có nắp nhựa màu xanh trên nắp có gắn một ống hút nhựa dài 38 cm và 1 coóng thủy tinh màu vàng dài 12cm một đầu uốn cong hình phễu trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ trên tay Phúc. Thu giữ trong túi quần đang mặc của T 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen viền đỏ và 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định đưa T, Phúc và người làm chứng về Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình lập biên bản vi phạm hành chính. Quá trình lập biên bản P và T khai nhận nguồn gốc số ma túy sử dụng là do Phúc và T góp tiền mua của Nguyễn Văn H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại số nhà 34, đường Lý Nhân Tông, phố Ngọc Mỹ, phường T Bình, thành phố Ninh Bình: Nguyễn Văn H đã tự giác giao nộp gói ma túy trên mặt bàn uống nước kê trong phòng là 01 túi nilon KT (1x 1) cm màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lennovo màu đen; số tiền 450.000 đồng, gồm 1 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 2 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 1 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 3 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 01 bóng đèn ngủ bằng nhựa cắm tại ổ điện trước cửa nhà vệ sinh bên trong có 01 túi nilon màu trắng KT (5x10) cm có chứa 6 túi nilon KT (1x1) cm màu trắng trong mỗi túi có chứa chất tinh thể màu trắng.

Tiến hành cân xác định trọng lượng 01 túi nilon KT (1x1) cm màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trên mặt bàn uống nước mà Nguyễn Văn H giao nộp có trọng lượng 0,2619 gam, ký hiệu M1; 6 túi nilon KT (1x1) cm màu trắng bên trong mỗi túi có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trong bóng đèn ngủ của Nguyễn Văn H có tổng trọng lượng 1,0697 gam, ký hiệu M2. Gửi các mẫu M1, M2 cùng 01 túi nilon màu trắng KT (01x01) cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 coóng thủy tinh màu vàng dài 12cm một đầu uốn cong hình phễu trong có bám dính chất tinh thể màu trắng thu tại vị trí ngồi của T và Phúc gửi đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 180/KLGD-PC09-MT ngày 16/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2619 gam; M2 có khối lượng

1,0697 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng các mẫu ký hiệu M1, M2 là 1,3316 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 đều là ma túy loại Methamphetamine. Tìm thấy Methamphetamine bám dính bên trong công thủy tinh và túi nilon thu được của T và Phúc gửi giám định, lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn trả lại đối tượng giám định là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1611 gam; M2 có khối lượng 0,8407 gam đều là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ các đồ vật, các túi nilon và vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì thư theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 27/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 27 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/9/2018. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của H và giấy gói ban đầu được hoàn lại sau khi giám định, 01 bóng đèn ngủ của H cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; các dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có gắn ống hút, 01 công thủy tinh, 01 bật lửa ga thu giữ của T và Phúc; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng thu giữ của H, tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Masstel thu giữ của T và điện thoại Lenovo thu giữ của H. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/9/2018, tại nơi trọ của mình ở số nhà 34, đường Lý Nhân Tông, phố Ngọc Mỹ, phường T Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn H đã bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Văn T và Đỗ Đình P lấy 300.000đồng, đồng thời cất giấu trái phép 1,3316 gam ma

túy loại Methamphetamine nhằm mục đích vừa sử dụng và bán kiếm lời thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám xét, biên bản niêm phong và mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị kết án tù về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản tuy đã được xóa án tích nH không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện nay lại phạm tội. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt xét thấy khi Công an tiến hành khám xét khẩn cấp bị cáo H đã tự giác giao nộp gói ma túy đã cất giữ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần giảm nhẹ cho bị cáo H một phần hình phạt.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn H bán trái phép chất ma túy nhằm thu lời bất chính tuy nhiên điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, trong gia đình không có tài sản gì có giá trị (*biên bản xác minh ngày 20/11/2018 của Công an phường Bích Đào*) nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo H khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Phạm Văn T và Đỗ Đình P là những người đã góp tiền mua ma túy của Nguyễn Văn H để sử dụng cho bản thân. Do số ma túy của T và Phúc đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Phạm Văn T và Đỗ Đình Phúc. Công an tỉnh Ninh Bình đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T và Phúc là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Đối với người lái xe ôm chở H đi mua ma túy ở huyện Ý Yên và người lái xe ôm chở T, Phúc ra nghĩa trang đền Hiềm để sử dụng ma túy. Do H, T, Phúc không biết tên, tuổi, địa chỉ của hai người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người bạn nghiện cho T mượn xe mô tô, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ và biển kiểm soát của xe mô tô nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng thu giữ của Phạm Văn T, qua điều tra xác định là của anh An Văn Q sinh năm 1978 trú tại thôn P, xã N, thành phố Ninh Bình nhờ T mang đi bán. Ngày 12/9/2018 T không sử dụng

chiếc điện thoại trên vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại nói trên cho anh An Văn Quỳnh là có căn cứ đúng pháp luật.

Trong số tiền 450.000 đồng thu giữ của bị cáo H có số tiền 150.000 đồng là tiền cá nhân của chị Lê Thị H1 sinh năm 1976 trú tại xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa (là người sống như vợ chồng với H) đưa cho H để chi tiêu sinh hoạt không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị Lê Thị H1 là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 300.000 đồng còn lại là tiền bị cáo H bán ma túy mà có, đây là tài sản do phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel của T và 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo của H, cả T và H đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, đây là công cụ phạm tội có giá trị cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ của H được cơ quan giám định hoàn lại, 01 bóng đèn ngủ thu giữ của H, các dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của T và Phúc gồm 01 chai nhựa trên nắp có gắn một ống hút nhựa, 1 cóong thủy tinh màu vàng, 01 bật lửa ga màu đỏ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Bị cáo H phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

[7]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Nguyễn Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/9/2018.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H được Cơ quan giám định hoàn lại và các dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trên nắp có gắn một ống hút nhựa, 1 cóong thủy tinh màu vàng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bóng đèn ngủ và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel thu giữ của Phạm Văn T và 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo của Nguyễn Văn H (Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 12 năm

2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn H. Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo giấy ủy nhiệm chi ngày 02/01/2019 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình (01 bản);
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

